

Số: 39/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 09 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Bắc Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 335/TTr-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

1. Quyết định chủ trương đầu tư 06 dự án gồm:

a) Lĩnh vực giao thông (03 dự án):

(1) Dự án xây dựng đường và cầu Hà Bắc 2, nối tuyến nhánh 02 đường Vành đai IV với khu công nghiệp Yên Phong và QL.18, tỉnh Bắc Ninh;

(2) Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường gom bên phải cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn đoạn từ cầu vượt ĐT.295 đến nút giao QL.37, huyện Lạng Giang;

(3) Dự án đường Vành đai V-Vùng Thủ đô (trên địa bàn tỉnh Bắc Giang) giai đoạn 1.

b) Lĩnh vực thủy lợi, bảo vệ rừng (02 dự án):

(1) Dự án xây dựng mới trạm bơm công Chấn;

(2) Dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng; bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Giang.

c) Lĩnh vực giáo dục và đào tạo (01 dự án):

Dự án Xây dựng khu giảng đường phục vụ học lý thuyết và chương trình giáo dục thường xuyên; Nhà ký túc xá số 2 Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn.

(Nội dung quyết định chủ trương đầu tư 06 dự án tại mục A, có phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Điều chỉnh chủ trương đầu tư 09 dự án gồm:

a) Lĩnh vực giao thông (05 dự án):

(1) Dự án đường nối từ ĐT.294 đến QL.37 qua địa bàn huyện Tân Yên và huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;

(2) Dự án cải tạo, nâng cấp ĐT.292 (đoạn từ cầu Bồ Hạ đến thị trấn Phồn Xương) huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang;

(3) Dự án đường nối từ QL.37-QL.17-ĐT.292 (đoạn Việt Yên, Tân Yên, Lạng Giang), tỉnh Bắc Giang;

(4) Dự án cải tạo, nâng cấp ĐT.298 (đoạn Đình Néo đi Việt Yên);

(5) Dự án Cải tạo, nâng cấp ĐT.291 trên địa bàn huyện Sơn Động.

b) Lĩnh vực thủy lợi (01 dự án):

Dự án kênh thoát lũ Nham Biền, huyện Yên Dũng.

c) Lĩnh vực y tế (03 dự án):

(1) Dự án khối nhà trung tâm, khối nhà chuyên khoa đặc thù, khoa truyền nhiễm và các hạng mục phụ trợ của Bệnh viện Đa khoa tỉnh;

(2) Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Lục Ngạn;

(3) Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Yên Dũng.

(Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư 09 dự án tại mục B, có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị được giao chủ đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi của các dự án trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư và triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

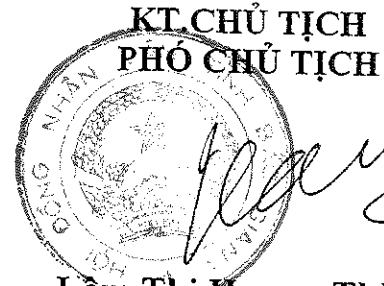
Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 12 thông qua./.

Nơi nhận: *ban*

- Như Điều 2, 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Lưu VT, TH.

Bản điện tử:

- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - XH tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực: Huyện ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn;
- Chi Cục Kiểm Lâm tỉnh;
- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Công thông tin đại biểu dân cử tỉnh Bắc Giang;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng HĐND tỉnh.



Lâm Thị Hương Thành

A - CÁC DỰ ÁN PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
PHỤ LỤC I

Chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng đường và cầu Hà Bắc 2, nối tuyến nhánh 02 đường Vành đai IV với khu công nghiệp Yên Phong và QL.18, tỉnh Bắc Ninh

(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh)



1. Tên dự án: Xây dựng đường và cầu Hà Bắc 2, nối tuyến nhánh 02 đường Vành đai IV với khu công nghiệp Yên Phong và QL.18, tỉnh Bắc Ninh

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Bắc Giang.

3. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng dự án nhằm tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, kết nối huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp của huyện Việt Yên, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

4. Quy mô đầu tư:

Đầu tư xây dựng đường và cầu Hà Bắc 2, nối tuyến nhánh 02 đường Vành đai IV với khu công nghiệp Yên Phong và QL.18, tỉnh Bắc Ninh với điểm đầu tuyến khoảng Km11+00 - lý trình vành đai IV, thuộc địa phận xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; điểm cuối tuyến khớp nối vào dự án Đầu tư xây dựng đường ĐT.277B, đoạn từ ĐT.286, xã Đông Phong đến đê sông Cầu xã Dũng Liệt huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Tuyến đi qua địa bàn xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa và xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, chiều dài tuyến đầu tư khoảng 2,0 km. Tổng diện tích đất sử dụng khoảng 4,48 ha, gồm:

- Phần đường: Đầu tư xây dựng tuyến đường theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng (TCVN4054-2005) với: chiều rộng nền đường $B_n=12,0m$; chiều rộng mặt đường $B_m=11,0m$ (bao gồm cả lề gia cố hai bên $2 \times 2,0m=4,0m$); chiều rộng lề đất $B_l=2 \times 0,5m=1,0m$. Đầu tư hoàn chỉnh nền, mặt đường, kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên móng cấp phối đá dăm. Hoàn thiện hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông, nút giao. Tổng chiều dài phần đường khoảng 1.510 m.

- Phần cầu: Thiết kế bằng cầu BTCT và BTCT DƯL, tần suất thiết kế $P = 1\%$; tải trọng thiết kế HL93; bề rộng cầu $B=16m$, chiều dài cầu khoảng 490 m.

5. Nhóm dự án: Nhóm B

6. Tổng mức đầu tư: 358.260 triệu đồng (Ba trăm năm mươi tám tỷ hai trăm sáu mươi triệu đồng).

7. Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách trung ương: 356.260 triệu đồng;
- Ngân sách cấp tỉnh: 2.000 triệu đồng.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Hiệp Hòa, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2021-2024.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời gian chuẩn bị đầu tư: Năm 2020 - 2021.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2024.

11. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

PHỤ LỤC II

Chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường gom bên phải cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn đoạn từ cầu vượt ĐT. 295 đến nút giao QL. 37, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh)

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường gom bên phải cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn đoạn từ cầu vượt ĐT.295 đến nút giao QL.37, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Bắc Giang.

3. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng tuyến đường gom bên phải cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn đoạn từ cầu vượt ĐT.295 đến nút giao QL.37, huyện Lạng Giang, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Bắc Giang nói chung và của huyện Lạng Giang nói riêng; dự án được đầu tư sẽ tăng cường tính kết nối, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Lạng Giang và của tỉnh.

4. Quy mô đầu tư:

Đầu tư xây dựng tuyến đường gom bên phải cao tốc Bắc Giang- Lạng Giang đoạn từ cầu vượt ĐT.295 đến nút giao QL.37, huyện Lạng Giang với điểm đầu tuyến tại Km0+00 (khoảng Km13+670 ĐT.295), thuộc xã Tân Hưng, điểm cuối tại Km5+300 (khoảng Km41+200 QL.37), thuộc xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang. Tổng chiều dài tuyến đầu tư khoảng 5,3 km; diện tích đất sử dụng khoảng 8,75ha.

Đầu tư xây dựng tuyến đường theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng (TCVN4054-2005) với: chiều rộng nền đường $B_n=12,0m$; chiều rộng mặt đường $B_m=11,0m$ (bao gồm cả lề gia cố hai bên $2 \times 2,0m=4,0m$); chiều rộng lề đất $B_l=2 \times 0,5m=1,0m$. Đầu tư hoàn chỉnh nền, mặt đường, kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên móng cấp phối đá dăm; hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông và công trình cầu trên tuyến.

5. Nhóm dự án: Nhóm B.

6. Tổng mức đầu tư: 147.620 triệu đồng (*Một trăm bốn mươi bảy tỷ sáu trăm hai mươi triệu đồng*).

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách cấp tỉnh.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2024.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời gian chuẩn bị đầu tư: Năm 2021.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2024.

11. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

PHỤ LỤC III

Chủ trương đầu tư dự án: Đường Vành đai V-Vùng Thủ đô (trên địa bàn tỉnh Bắc Giang), giai đoạn 1

(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh)



1. Tên dự án: Đường Vành đai V-Vùng Thủ đô (trên địa bàn tỉnh Bắc Giang), giai đoạn 1.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Bắc Giang.

3. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư tuyến đường nhằm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tạo không gian phát triển mới và tăng cường tính kết nối khu vực các tỉnh trong khu vực vùng Thủ đô với các huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp. Qua đó góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của các huyện trong vùng và của tỉnh.

4. Quy mô đầu tư:

Đầu tư xây dựng tuyến đường vành đai V-Vùng Thủ đô (trên địa bàn tỉnh Bắc Giang), giai đoạn 1 với điểm đầu dự án tại Km0+00 (khoảng Km95+700, QL.37) thuộc xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; điểm cuối tuyến tại Km35+200 (giao với QL.17 khoảng Km77+350), thuộc xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Tổng chiều dài tuyến đầu tư (giai đoạn 1) khoảng 35,2 km. Tổng diện tích đất sử dụng khoảng 97 ha.

Theo quy hoạch đường Vành đai 5 - Vùng Thủ đô Hà Nội, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 561/QĐ-TTg ngày 18/4/2014, quy mô dự án đoạn qua địa bàn như sau: Đoạn từ nút giao QL.37 đến cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn (từ Km0-Km21+200) đầu tư với quy mô đường cao tốc 6 làn xe (theo TCVN 5729-2012); đoạn từ cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn đến hết địa phận tỉnh Bắc Giang (Km21+200 – Km35+200) đầu tư với quy mô tiêu chuẩn cấp II đồng bằng (TCVN 4054-2005). Tuy nhiên, căn cứ theo nhu cầu vận tải thực tế hiện nay và khả năng cân đối nguồn vốn trong giai đoạn 2021-2025, quy mô dự án dự kiến thực hiện trước giai đoạn 1 như sau:

+ *Phần đường:*

- Đoạn từ nút giao QL.37 đến cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn (từ Km0 - Km21+200): Đầu tư đoạn tuyến với quy mô đường cấp III đồng bằng (TCVN 4054-2005) với chiều rộng nền đường $B_n=12,5m$, chiều rộng mặt đường $B_m=11,0m$ (bao gồm cả lề gia cố hai bên $2 \times 2,0m=4,0m$); các chỉ tiêu kỹ thuật

được thiết kế đảm bảo theo tiêu chuẩn kỹ thuật TCVN 5729-2012 cho đường cao tốc 6 làn xe; tốc độ thiết kế $V_{tk}=120\text{km/h}$ để đảm bảo thuận lợi cho việc nâng cấp tuyến đường ở giai đoạn sau theo quy mô quy hoạch được duyệt.

- Đoạn từ Cao tốc Hà Nội- Lạng Sơn đến nút giao với QL.17 (Km21+200 – Km35+200): Đầu tư đoạn tuyến với quy mô đường cấp III đồng bằng (TCVN 4054-2005) với chiều rộng nền đường $B_n=12,0\text{m}$, chiều rộng mặt đường $B_m=11,0\text{m}$ (bao gồm cả lề gia cố hai bên $2 \times 2,0\text{m}=4,0\text{m}$); các chỉ tiêu kỹ thuật được thiết kế đảm bảo theo tiêu chuẩn kỹ thuật TCVN 4054-2005 cho đường cấp II đồng bằng ($V_{tk}=100\text{km/h}$) để đảm bảo thuận lợi cho việc nâng cấp tuyến đường ở giai đoạn sau theo quy mô quy hoạch được duyệt.

+ *Nút giao với đường cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn:*

Thiết kế hoàn chỉnh nút giao khác mức liên thông tại vị trí nút giao này gồm 04 nhánh hoa thị hoàn chỉnh; quy mô các nhánh rẽ một chiều có bề rộng nền $B_{nền}=8,0\text{m}$; bề rộng cầu vượt cao tốc BG-LS, $B_{cầu} = 3,5\text{m}$ (làn tăng giảm tốc)+22,5m (bề rộng nền đường VĐ5 giai đoạn hoàn chỉnh) + 3,5m (làn tăng giảm tốc) = 29,5m.

Thiết kế hoàn trả đường gom hiện trạng bên trái đường cao tốc Hà Nội – Lạng Sơn với quy mô đường gom $B_{nền} = 7,5\text{m}$; $B_{mặt} = 5,5\text{m}$, $B_{lề\ đất} = 2 \times 1,0\text{m}$ chiều dài khoảng 1,5km.

Quy mô các nhánh rẽ một chiều có bề rộng nền $B_{nền}=8,0\text{m}$. Thiết kế hoàn trả đường gom hiện trạng bên trái đường cao tốc Hà Nội – Lạng Sơn với quy mô đường gom $B_{nền} = 7,5\text{m}$; $B_{mặt} = 5,5\text{m}$, $B_{lề\ đất} = 2 \times 1,0\text{m}$ chiều dài khoảng 1,5km;

+ *Phần cầu:* gồm 5 cầu (trong đó có 04 vị trí cầu lớn):

- Cầu vượt sông Lục Nam tại Km 7+800: Chiều dài 478m, rộng 16,75m.

- Cầu vượt cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn tại Km 21+200: Chiều dài 230m, rộng 29,5 m.

- Cầu vượt đường sắt và QL.1(cũ) tại Km 22+425: Chiều dài 271,5m; rộng 12m.

- Cầu vượt sông Thương tại Km 28+650: Chiều dài 438m, rộng 12m.

- Cầu nhỏ trên tuyến tại Km 14+300: Chiều dài 86m, rộng 12,5m.

Các cầu được xây dựng bằng BTCT và BTCT DUỖ. Kết cấu nhịp sử dụng các dạng thông thường, phổ biến để thi công và duy tu, bảo dưỡng như dầm hộp đúc hẫng, dầm Super T, dầm I và dầm Bản.

+ Đầu tư hoàn thiện hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông và các công trình khác trên tuyến.

5. Nhóm dự án: Nhóm B.

6. Tổng mức đầu tư: 2.290.550 triệu đồng (*Hai nghìn hai trăm chín mươi tỷ, năm trăm năm mươi triệu đồng*).

7. Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách Trung ương: 2.285.550 triệu đồng;
- Ngân sách cấp tỉnh: 5.000 triệu đồng.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; các huyện Lục Nam, Yên Dũng, Lạng Giang, Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2023-2026.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời gian chuẩn bị đầu tư: Năm 2021-2022.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023-2026.

11. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.



PHỤ LỤC IV

Chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng mới trạm bơm công Chấn

(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh)

1. Tên dự án: Xây dựng mới trạm bơm công Chấn.

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang.

3. Mục tiêu đầu tư:

Đảm bảo tiêu nước chủ động cho lưu vực Sông Cầu Lò, huyện Lục Nam khoảng 10.500ha và khoảng 806,5ha đất khu công nghiệp và cụm công nghiệp thuộc các xã Lan Mẫu, Yên Sơn và Bắc Lũng, huyện Lục Nam (đảm bảo không bị ngập, với tần suất mưa thiết kế là $P=10\%$ và cao trình tính toán là +5,10m). Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp, phát triển đô thị, phát triển công nghiệp cho khu vực thuộc địa bàn xã Lan Mẫu, xã Yên Sơn, xã Bắc Lũng huyện Lục Nam. Đảm bảo an sinh xã hội, ổn định an ninh trật tự, tăng năng suất cây trồng cho diện tích đất sản xuất nông nghiệp, thủy sản và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trong vùng dự án.

4. Quy mô đầu tư:

Xây dựng mới trạm bơm tiêu có tổng công suất khoảng $45\text{m}^3/\text{s}$; kèm theo là các hạng mục hệ thống vớt rác, kết hợp chắn rác; kênh dẫn, bể hút, nhà trạm, bể xả, cống xả; hệ thống điện; hệ thống cơ khí, thiết bị nâng hạ kèm theo; Khu quản lý: nhà quản lý, nhà kho, bếp và sân, cổng, tường rào.

- Khu đầu mới trạm bơm:

+ Máy bơm chính: Tổng công suất khoảng $162.000\text{ m}^3/\text{h}$ (dự kiến lắp đặt 6-9 tổ máy bơm trực đứng, công suất mỗi tổ máy tương ứng từ $18.000\text{ m}^3/\text{h}$ – $27.000\text{ m}^3/\text{h}$).

+ Nhà trạm: Dự kiến xây dựng nhà trạm bơm kiểu buồng ướm 02 tầng, số gian máy tương ứng với số tổ máy bơm (từ 6-9 gian) và 01 gian vận hành, 01 gian sửa chữa.

+ Cống xả qua đê: Dự kiến xây dựng tại vị trí K13+430 trên đê Hữu Lục Nam. Kết cấu cống hộp bê tông cốt thép, cửa van thép, vận hành nâng hạ bằng máy đóng mở điện có kết hợp quay tay.

+ Hệ thống vớt rác tự động kết hợp chắn rác từ xa trước khi vào bể hút.

- Trạm biến áp, hệ thống điện: Xây dựng mới trạm biến áp và hệ thống điện có đủ công suất đáp ứng phục vụ vận hành trạm bơm và điện tự dung và

sinh hoạt (dự kiến 03 máy biến áp 22/7,2KV/2500kvA và 01 MBA 22/0,4/150kvA).

- *Khu quản lý*: Xây dựng mới khu quản lý trạm bơm: gồm nhà quản lý, nhà bếp, nhà kho, sân vườn, cổng, tường rào, nhà để xe và các công trình phụ trợ.

+ Dự kiến xây mới nhà quản lý điều hành 2 tầng, diện tích mỗi tầng khoảng 100-150 m² có thể kết hợp làm văn phòng Cụm quản lý thủy nông. Gồm các phòng: Phòng họp lớn, phòng trực ca – tiếp khách, phòng điều hành + phòng làm việc, phòng ngủ trực của công nhân...vv.

+ *Kết cấu*: móng, cột, khung dầm, sàn mái bằng bê tông cốt thép, chống nóng bằng tôn mạ kẽm, tường gạch xây.

+ Xây dựng các công trình phụ trợ đồng bộ: nhà kho; nhà bếp nhà để xe, sân vườn, đường nội bộ, cổng, tường rào,....

+ Đầu tư trang thiết bị phục vụ quản lý vận hành cho khu đầu mối.

- *Diện tích sử dụng đất*: Nhu cầu sử dụng đất lâu dài phục vụ xây dựng công trình đầu mối là khoảng 20.000m².

5. Nhóm dự án: Nhóm B.

6. Tổng mức đầu tư: 474.368 triệu đồng (*Bốn trăm bảy mươi bốn tỷ, ba trăm sáu mươi tám triệu đồng*).

7. Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách Trung ương: 25.000 triệu đồng.

- Ngân sách cấp tỉnh: 449.368 triệu đồng

8. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2021-2024.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời gian chuẩn bị đầu tư: Năm 2020-2021.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.

11. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

PHỤ LỤC V

Chủ trương đầu tư dự án: Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng; bảo vệ và phát triển rừng rừng tỉnh Bắc Giang

(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh)



1. Tên dự án: Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng; bảo vệ và phát triển rừng rừng tỉnh Bắc Giang.

2. Chủ đầu tư: Chi cục Kiểm Lâm tỉnh Bắc Giang.

3. Mục tiêu đầu tư:

Nâng cao năng lực chỉ đạo, chỉ huy, điều hành và tổ chức phòng cháy, chữa cháy rừng các cấp; cảnh báo, dự báo sớm nguy cơ cháy rừng để xử lý kịp thời khi cháy rừng xảy ra; Tăng cường đầu tư hạ tầng kỹ thuật, các công trình PCCCR; phương tiện, máy móc, trang thiết bị kỹ thuật, dụng cụ, cơ sở vật chất phục vụ có hiệu quả công tác bảo vệ rừng và PCCCR các cấp. Xây dựng và phát triển rừng phòng hộ, đặc dụng theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng, trữ lượng rừng; phát huy tốt vai trò, chức năng phòng hộ, tăng khả năng duy trì và điều tiết nguồn nước, điều hòa khí hậu, bảo vệ môi trường sinh thái và bảo tồn đa dạng sinh học. Đẩy mạnh phát triển sản xuất lâm nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị rừng trồng sản xuất gắn với phát triển bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường.

4. Quy mô đầu tư:

4.1. Hạng mục nâng cao năng lực PCCCR:

- Đầu tư xây dựng và duy trì các công trình PCCCR, gồm: Xây dựng đường băng trắng cản lửa khoảng 72 km; Tu bổ đường băng trắng cản lửa khoảng 240 km; Xây dựng đường băng xanh cản lửa khoảng 25 km; Chăm sóc, bảo vệ đường băng xanh cản lửa năm thứ 2 khoảng 19 km; Chăm sóc, bảo vệ đường băng xanh cản lửa năm thứ 3 khoảng 19 km; chăm sóc, bảo vệ đường băng xanh cản lửa năm thứ 4 khoảng 13 km. Xây dựng mới biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng tự động khoảng 15 cái; biển cấm lửa rừng khoảng 500 cái; bảng nội quy bảo vệ rừng và PCCCR khoảng 200 cái; bảng tin tuyên truyền bảo vệ rừng và PCCCR khoảng 10 cái. Duy tu, bảo dưỡng chòi canh lửa rừng 03 cái; Duy tu bảo dưỡng biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng khoảng 50 cái; Duy tu bảo dưỡng bảng nội quy BVR& PCCCR khoảng 200 cái; Duy tu bảo dưỡng bảng tin tuyên truyền BVR& PCCCR khoảng 30 cái; Duy tu bảo dưỡng pa nô tuyên truyền BVR& PCCCR khoảng 190 cái.

- Mua sắm phương tiện, máy móc và thiết bị PCCCR, gồm: Xe ô tô chuyên chở người và thiết bị PCCCR 02 chiếc; máy thổi gió đeo vai khoảng 30 cái; máy định vị Garmin GPS khoảng 10 cái; máy cắt thực bì khoảng 15 cái; ống nhôm khoảng 5 cái; máy ảnh kỹ thuật số khoảng 02 cái; loa pin cầm tay khoảng 10 cái; bàn đập lửa chuyên dụng khoảng 2.000 cái; dao phát rừng khoảng 4.000 cái; mũ nhựa PCCCR khoảng 1.000 cái.

4.2. Hạng mục Phát triển rừng

- Trồng rừng, chăm sóc rừng trồng là rừng phòng hộ, đặc dụng năm 1: khoảng 200 ha (bình quân 50 ha/năm).

- Chăm sóc rừng trồng là rừng phòng hộ, đặc dụng: khoảng 789 lượt ha, trong đó: Chăm sóc rừng trồng là rừng phòng hộ, đặc dụng năm 2: khoảng 242 ha; Chăm sóc rừng trồng là rừng phòng hộ, đặc dụng năm 3: khoảng 202 ha; Chăm sóc rừng trồng là rừng phòng hộ, đặc dụng năm 4: khoảng 345 ha.

- Trồng cây phân tán: khoảng 5,0 triệu cây (bình quân 1,25 triệu cây/năm).

5. Nhóm dự án: Nhóm B.

6. Tổng mức đầu tư: 75.560 triệu đồng (*Bảy mươi lăm tỷ, năm trăm sáu mươi triệu đồng*).

7. Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách Trung ương: 60.000 triệu đồng

- Ngân sách cấp tỉnh và vốn trồng rừng thay thế: 15.560 triệu đồng.

8. Địa điểm thực hiện dự án: 10 huyện, thành phố tỉnh Bắc Giang.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2021-2024.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời gian chuẩn bị đầu tư: Năm 2020-2021.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.

11. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư cải tạo, xây dựng, mua sắm mới.

PHỤ LỤC VI

Chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Khu giảng đường phục vụ học lý thuyết và chương trình Giáo dục thường xuyên; Nhà ký túc xá số 2 Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt- Hàn Bắc Giang

(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh)

1. Tên dự án: Xây dựng Khu giảng đường phục vụ học lý thuyết và chương trình Giáo dục thường xuyên; Nhà ký túc xá số 2 Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt – Hàn Bắc Giang.

2. Chủ đầu tư: Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt – Hàn Bắc Giang

3. Mục tiêu đầu tư:

Xây dựng Khu giảng đường phục vụ học lý thuyết và chương trình Giáo dục thường xuyên; Nhà ký túc xá số 2 Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt – Hàn Bắc Giang nhằm tăng cường cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu học tập, ăn, ở và sinh hoạt của học sinh, sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề trên địa bàn Bắc Giang.

4. Quy mô đầu tư:

4.1. Xây mới Nhà giảng đường phục vụ học lý thuyết và chương trình Giáo dục thường xuyên:

Giảng đường phục vụ học lý thuyết và chương trình Giáo dục thường xuyên được thiết kế cao 4 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 11.087m², gồm: Các phòng học lý thuyết, phòng thí nghiệm, phòng chuẩn bị, kho dụng cụ, phòng chờ giáo viên, phòng kỹ thuật, phòng các tổ chuyên môn, phòng đoàn đội, khu vệ sinh...

Công trình thiết kế theo tiêu chuẩn nhà cấp III; Kết cấu dầm, sàn, khung, móng bê tông cốt thép; tường xây gạch; mái lợp tôn chống nóng; hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống điện, nước, chống sét... hoàn chỉnh đồng bộ đảm bảo theo quy định, quy chuẩn hiện hành.

4.2. Xây mới Nhà ký túc xá số 2:

Nhà ký túc xá xây mới cao 04 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 4.567,5m², gồm: phòng ở học sinh, sinh viên, phòng sinh hoạt chung, căng tin, quầy bán hóa, phòng quản lý ký túc xá, khu vệ sinh...

Công trình thiết kế theo tiêu chuẩn nhà cấp III; Kết cấu dầm, sàn, khung, móng bê tông cốt thép; tường xây gạch; mái lợp tôn chống nóng; hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống điện, nước, chống sét... hoàn chỉnh đồng bộ đảm bảo theo quy định, quy chuẩn hiện hành.

4.3. Trang thiết bị:

Trang thiết bị phòng học: Bàn ghế giáo viên, bảng từ, bộ máy chiếu + màn chiếu, bộ bàn ghế học sinh, rèm cửa, hệ thống camera thông tin phòng kỹ thuật, điều hòa cho phòng chờ giáo viên...

Trang thiết bị ký túc xá: Giường ngủ cho học sinh sinh viên; hệ thống camera thông tin phòng quản lý ký túc xá...

4.4. Các hạng mục phụ trợ:

Sân lát gạch khoảng 7.000m² (Nhà giảng đường khoảng 5.500m², Nhà ký túc xá khoảng 1.500m²); bồn hoa, khuôn viên; rãnh thoát nước; hệ thống điện ngoài nhà, hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống mối...

5. Nhóm dự án: Nhóm B.

6. Tổng mức đầu tư: 121.982 triệu đồng (*Một trăm hai mươi một tỷ chín trăm tám mươi hai triệu đồng*).

7. Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách trung ương: 120.000 triệu đồng
- Ngân sách cấp tỉnh: 1.982 triệu đồng

8. Địa điểm thực hiện dự án: Dự án thực hiện trên khu đất hiện nay của Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang (Cơ sở 1), tại Xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang có diện tích 10,89ha.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2021-2024.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời gian chuẩn bị đầu tư: Năm 2021
- Thời gian thực hiện đầu tư: Năm 2021-2024.

11. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.


B - CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
PHỤ LỤC I

Điều chỉnh chủ trương đầu tư và đổi tên Dự án đường nối từ ĐT.294 đến QL.37 qua địa bàn huyện Tân Yên và huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thành dự án: Dự án đường nối QL.37 - QL.17- Võ Nhai (Thái Nguyên), tỉnh Bắc Giang

(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh)

I. Nội dung điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư

1. Về tên dự án:

- Theo quyết định chủ trương đầu tư : Dự án đường nối từ ĐT.294 đến QL.37 qua địa bàn huyện Tân Yên và huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Nội dung điều chỉnh: Dự án đường nối QL.37 - QL.17- Võ Nhai (Thái Nguyên), tỉnh Bắc Giang.

2. Về địa điểm thực hiện dự án:

- Theo chủ trương được duyệt: Huyện Tân Yên và huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang.

- Nội dung điều chỉnh: Các huyện Việt Yên, Tân Yên và huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

3. Về mục tiêu đầu tư: Bổ sung mục tiêu đầu tư để tăng cường tính kết nối của tuyến đường với huyện Yên Thế tỉnh Bắc Giang và huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên và kết nối vùng giữa các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang và Thái Nguyên; tạo động lực phát triển cho các xã vùng sâu, vùng xa của huyện Yên Thế.

4. Về điều chỉnh nội dung và quy mô đầu tư:

- Chủ trương đầu tư được duyệt: Đầu tư xây dựng tuyến nối từ ĐT.294-QL.37 với điểm đầu tuyến giao với ĐT.294 tại lý trình Km11+050 (ngã 3 đường đi đập Đá Ong), thuộc xã Quang Tiến, huyện Tân Yên; điểm cuối tuyến giao với tuyến quy hoạch kết nối tuyến Việt Yên - Tân Yên - Lạng Giang tại vị trí gần trạm bơm tiêu kênh Lái Nghiên, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên. Tổng chiều dài tuyến khoảng 16km, đầu tư xây dựng tuyến đường theo tiêu chuẩn đường cấp III, đồng bằng.

- Nội dung điều chỉnh: Đầu tư xây dựng tuyến nối từ QL.37- ĐT.294-QL.17-Võ Nhai (Thái Nguyên), gồm:

+ Tuyến chính: Điểm đầu tuyến giao với tuyến QL.37-QL.17-ĐT.292 (đoạn Việt Yên, Tân Yên, Lạng Giang), tỉnh Bắc Giang tại vị trí gần trạm bơm tiêu kênh Lái Nghiên, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (khoảng Km11+400); điểm cuối tuyến hết địa phận tỉnh Bắc Giang vượt nối vào đường hiện có thuộc xã Bình Long, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, chiều dài toàn tuyến khoảng 42,3km (trong đó: đoạn từ QL.37-ĐT.294-QL.17, chiều dài

khoảng 28,3km quy mô đường cấp III đồng bằng; đoạn từ QL.17-Võ Nhai (Thái Nguyên), chiều dài khoảng 14km quy mô cấp III miền núi).

+ Tuyến nhánh: Cải tạo, nâng cấp ĐT.294 (đoạn ngã ba Tân Sỏi huyện Yên Thế đến xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên): Điểm đầu giao với ĐT.292 tại Km12+600 (lý trình ĐT.292) thuộc địa phận xã Tân Sỏi, huyện Yên Thế, điểm cuối tuyến tại Km15+107 (lý trình ĐT.294-ranh giới giữa hai tỉnh Bắc Giang và Thái Nguyên), chiều dài tuyến đầu tư xây dựng là 13,69km (giữa nguyên đoạn tuyến qua thị trấn Nhã Nam dài 1,27km mới được đầu tư cải tạo, mở rộng) với quy mô đường cấp III đồng bằng, riêng các đoạn qua khu vực đông dân cư xây dựng theo mặt cắt ngang đường đô thị, phạm vi xây dựng đến hết phần rãnh dọc hai bên.

5. Về điều chỉnh tổng mức đầu tư:

- Chủ trương đầu tư được duyệt: Tổng mức đầu tư dự án đã được phê duyệt là 438.737 triệu đồng

- Nội dung điều chỉnh: Tổng mức đầu tư điều chỉnh là 1.452.715 triệu đồng (tăng 1.013.978 triệu đồng).

6. Về cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Chủ trương đầu tư được duyệt: Ngân sách cấp tỉnh.

- Nội dung điều chỉnh:

+ Ngân sách Trung ương: 1.100.000 triệu đồng;

+ Ngân sách cấp tỉnh: 352.715 triệu đồng.

II. Nội dung chủ trương đầu tư sau điều chỉnh, bổ sung:

1. Tên dự án: Dự án đường nối QL.37 – QL.17- Võ Nhai (Thái Nguyên), tỉnh Bắc Giang.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh.

3. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng mới tuyến đường nhằm tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tăng cường tính kết nối giữa các huyện Việt Yên, Tân Yên, Yên Thế với huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh. Qua đó đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của các huyện Việt Yên, Tân Yên, Yên Thế và của tỉnh Bắc Giang.

4. Nội dung và quy mô đầu tư:

a) Nội dung đầu tư:

- Đầu tư xây dựng tuyến mới tuyến chính với điểm đầu giao với tuyến QL.37-QL.17-ĐT.292 (đoạn Việt Yên, Tân Yên, Lạng Giang), tỉnh Bắc Giang tại vị trí gần trạm bơm tiêu kênh Lái Nghiên, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (khoảng Km1+400); điểm cuối tuyến hết địa phận tỉnh Bắc Giang vượt nối vào đường hiện có thuộc xã Bình Long, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Tổng chiều dài toàn tuyến khoảng 42,3km.

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến nhánh ĐT.294 (đoạn ngã ba Tân Sỏi huyện Yên Thế đến xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên) với điểm đầu giao với ĐT.292 tại Km12+600 (lý trình ĐT.292) thuộc địa phận xã Tân Sỏi, huyện Yên Thế, điểm cuối tuyến tại Km15+107 (lý trình ĐT.294-ranh giới giữa hai tỉnh Bắc Giang và Thái Nguyên). Tổng chiều dài tuyến đầu tư là 13,69km (giữ nguyên đoạn tuyến qua thị trấn Nhã Nam dài 1,27km mới được cải tạo, mở rộng).

b) Quy mô đầu tư:

** Tuyến chính:*

- Đoạn từ QL.37-ĐT.294-QL.17, chiều dài khoảng 28,3km: Đầu tư xây dựng tuyến đường theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng theo (TCVN 4054-2005) với chiều rộng nền đường: $B_n = 12,0\text{m}$; chiều rộng mặt đường $B_m = 11,0\text{m}$ (bao gồm cả lề gia cố hai bên $2 \times 2,0\text{m} = 4,0\text{m}$); chiều rộng lề đất $B_l = 2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$. Đầu tư hoàn chỉnh nền, mặt đường, kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm. Đầu tư hoàn thiện hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông, nút giao.

- Đoạn từ QL.17-Võ Nhai (Thái Nguyên), chiều dài khoảng 14km: Đầu tư xây dựng tuyến đường theo tiêu chuẩn đường cấp III miền núi (TCVN 4054-2005) với chiều rộng nền đường: $B_n = 9\text{m}$, chiều rộng mặt đường: $B_m = 8\text{m}$ (bao gồm cả lề gia cố hai bên $2 \times 1,0\text{m} = 2,0\text{m}$); chiều rộng lề đất $B_l = 2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$. Đầu tư hoàn chỉnh nền, mặt đường, kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm. Đầu tư hoàn thiện hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông, nút giao.

- Công trình trên tuyến: Xây dựng 06 công trình cầu vượt kênh, suối với quy mô cầu phù hợp với cấp đường thiết kế. Thiết kế xây dựng cầu bằng BTCT và BTCT DƯL.

** Tuyến nhánh:*

- Cải tạo, nâng cấp ĐT.294 (đoạn ngã ba Tân Sỏi huyện Yên Thế đến xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên), chiều dài tuyến đầu tư là 13,69km (giữ nguyên đoạn tuyến qua thị trấn Nhã Nam dài 1,27km mới được cải tạo, mở rộng): Đầu tư xây dựng tuyến đường theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng theo (TCVN 4054-2005) với chiều rộng nền đường: $B_n = 12,0\text{m}$; chiều rộng mặt đường $B_m = 11,0\text{m}$ (bao gồm cả lề gia cố hai bên $2 \times 2,0\text{m} = 4,0\text{m}$); chiều rộng lề đất $B_l = 2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$. Riêng các đoạn qua khu vực đông dân cư xây dựng theo mặt cắt ngang đường đô thị, phạm vi xây dựng đến hết phần rãnh dọc hai bên. Kết cấu mặt đường: Thiết kế áo đường mềm theo tiêu chuẩn 22TCN 211-06, Thảm bê tông nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm đối với mặt đường làm mới, cạp mở rộng; thảm bê tông nhựa tăng cường trên mặt đường cũ. Đầu tư hoàn thiện hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông, nút giao.

- Công trình trên tuyến: Xây dựng mới 03 cầu gồm: cầu Trần tại Km9+938,11 chiều dài cầu khoảng 14,04 m, chiều rộng cầu $B=12\text{m}$, cầu Đen 2

tại Km10+872,7 chiều dài cầu khoảng 19,1 m, chiều rộng cầu B=12m, cầu Đen 3 tại Km13+376,91 chiều dài cầu khoảng 25,1 m, chiều rộng cầu B=12m; cải tạo mở rộng 03 cầu cũ gồm: cầu Đen 1 tại Km2+372,92 chiều dài cầu khoảng 35,1 m, chiều rộng cầu B=12m, cầu Trắng tại Km8+759,4 chiều dài cầu khoảng 20,1 m, chiều rộng cầu B=12m, cầu Lữ Vân tại Km14+162,13 chiều dài cầu khoảng 24,1,1 m, chiều rộng cầu B=12m; thiết kế cầu vĩnh cửu bằng BTCT, BTCT DƯL.

- Tổng diện tích đất sử dụng khoảng 146 ha.

5. Nhóm dự án: Nhóm B.

6. Tổng mức đầu tư dự án: **1.452.715 triệu đồng** (*Một nghìn bốn trăm năm mươi hai tỷ, bảy trăm mười lăm triệu đồng*).

7. Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách Trung ương: 1.100.000 triệu đồng;

- Ngân sách cấp tỉnh: 352.715 triệu đồng.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Các huyện: Việt Yên, Tân Yên và Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

9. Thời gian thực hiện dự án: 2021-2024

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời gian chuẩn bị đầu tư: Năm 2020-2021.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.

PHỤ LỤC II

Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp ĐT 292 (đoạn từ cầu Bồ Hạ đến thị trấn Phồn Xương) huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh)



1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp ĐT.292 (đoạn từ cầu Bồ Hạ đến thị trấn Phồn Xương) huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh.
3. Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư thành:
 - Ngân sách Trung ương: 157.535 triệu đồng;
 - Ngân sách cấp tỉnh: 600 triệu đồng.
4. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bắc Giang.

**PHỤ LỤC III**

**Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đường nối từ QL.37-QL.17-ĐT.292
(đoạn Việt Yên, Tân Yên, Lạng Giang), tỉnh Bắc Giang**

(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh)

1. Tên dự án: Đường nối từ QL.37-QL.17-ĐT.292 (đoạn Việt Yên, Tân Yên, Lạng Giang), tỉnh Bắc Giang.
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh.
3. Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư thành:
 - Ngân sách Trung ương: 80.000 triệu đồng;
 - Ngân sách cấp tỉnh: 598.443 triệu đồng.
4. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bắc Giang.

PHỤ LỤC IV

**Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp ĐT.298
(đoạn Đình Nẻo đi Việt Yên)**

(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh)

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp ĐT.298 (đoạn Đình Nẻo đi Việt Yên).
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh.
3. Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh về thời gian thực hiện dự án thành: Năm 2021-2024.
4. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bắc Giang.

PHỤ LỤC V**Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp ĐT.291
trên địa bàn huyện Sơn Động**

(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh)

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp ĐT.291 trên địa bàn huyện Sơn Động.
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh.
3. Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh về thời gian thực hiện dự án thành: Năm 2021-2024.
4. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bắc Giang.

PHỤ LỤC VI

Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Kênh tiêu thoát lũ Nham Biên, Huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh)

I. Nội dung điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư

1. Về địa điểm thực hiện dự án:

- Địa điểm thực hiện dự án đã được phê duyệt: Thị trấn Neo, xã Nham Sơn, xã Yên Lư

- Địa điểm thực hiện dự án điều chỉnh: Thị trấn Nham Biên, xã Yên Lư huyện Yên Dũng (Do sát nhập thị trấn Neo, xã Nham Sơn, xã Thăng Cương thành Thị trấn Nham Biên).

2. Về điều chỉnh nội dung và quy mô đầu tư:

- *Đề nghị điều chỉnh giảm:* Điều chỉnh giảm chiều dài Đoạn từ cầu Thái Giang thị trấn Nham Biên đi cầu vào tổ dân phố Minh Phượng thị trấn Nham Biên chiều dài khoảng 1,4km xuống còn khoảng 0,8km (giảm 0,6km).

- *Đề nghị bổ sung:* Bổ sung quy mô xây dựng bờ kênh kết hợp đường giao thông đoạn từ ngã ba Yên Phượng đi kè tràn xã Yên Lư, chiều dài khoảng 2,4km: mở rộng nền, hoàn thiện mặt đường với mặt cắt chiều rộng nền đường $B_{nền} = 7,5m$; Chiều rộng mặt đường: $B_{mặt} = 5,5m$; Chiều rộng hè đường: $B_{hè} = 2 \times 1,0 = 2,0m$; Kết cấu mặt đường bê tông nhựa.

3. Về tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư

Điều chỉnh tổng mức đầu tư:

- Tổng mức đầu tư của dự án đã được phê duyệt: 100.200 triệu đồng (*Một trăm tỷ, hai trăm triệu đồng*).

- Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: 129.860 triệu đồng (*Một trăm hai mươi chín tỷ, tám trăm sáu mươi triệu đồng chẵn*).

4. Điều chỉnh nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn:

- Nguồn vốn đã phê duyệt: Vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho các dự án quan trọng của địa phương giai đoạn 2016-2020 (Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các vùng) 100.000 triệu đồng. Vốn ngân sách cấp tỉnh cho công tác chuẩn bị đầu tư: 200 triệu đồng.

- Nguồn vốn đề nghị điều chỉnh:

+ Ngân sách Trung ương: 99.660 triệu đồng; ngân sách cấp tỉnh cho công tác chuẩn bị đầu tư 200 triệu đồng; ngân sách cấp huyện 30.000 triệu đồng.

5. Thời gian thực hiện dự án:

- Thời gian thực hiện dự án đã phê duyệt: 2016-2020

- Thời gian thực hiện dự án điều chỉnh: 2021-2024.

II. Nội dung, quy mô sau điều chỉnh, bổ sung

1. Tên dự án: Kênh tiêu thoát lũ Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

2. Tên chủ đầu tư: UBND huyện Yên Dũng

3. Các nội dung chủ trương đầu tư của dự án sau điều chỉnh, bổ sung:

3.1. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Nham Biền, xã Yên Lu, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

3.2. Mục tiêu đầu tư:

Xây dựng kênh thoát lũ Nham Biền nhằm đảm bảo thoát nước tự nhiên dọc dãy núi Nham Biền, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân trong địa bàn; Cải thiện điều kiện môi trường khu vực, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân; Ổn định dân sinh kinh tế trong vùng bảo vệ, yên tâm đầu tư phát triển sản xuất và dần nâng cao mức sống của người dân trong khu vực; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

3.3. Nội dung, quy mô đầu tư:

- Đoạn số 1: Từ cầu Bệnh Viện đến đầu thượng lưu kênh thuộc địa phận thị trấn Nham Biền chiều dài khoảng 0,3km, quy mô xây dựng: Nạo vét khơi thông lòng kênh đảm bảo mặt cắt thoát nước; Hoàn thiện mặt cắt bờ kênh gồm: Xử lý chống mối, đắp áp trúc mái bờ kênh, kè mái bờ kênh.

- Đoạn số 2: Từ cầu Thái Giang đi cầu vào tổ dân phố Minh Phượng thị trấn Nham Biền chiều dài khoảng 0,8km, quy mô xây dựng: Nạo vét khơi thông lòng kênh đảm bảo mặt cắt thoát nước; Mái kênh bên hữu: San sửa, bạt mái đất theo thiết kế từng đoạn, đắp áp trúc mái bờ kênh, kè mái và cứng hóa mặt tại những vị trí cần thiết; Mái kênh bên tả: Xử lý chống mối, đắp áp trúc mái bờ kênh, kè mái bờ kênh và cứng hóa mặt tại các vị trí cần thiết.

- Đoạn số 3: Từ khu dân cư Lạc Phú đến Công Kem – thị trấn Nham Biền chiều dài khoảng 0,6km: Hoàn thiện mặt cắt kênh theo quy hoạch được duyệt.

- Đoạn số 4: Từ Công Kem thị trấn Nham Biền đi kè tràn xã Yên Lu chiều dài khoảng 6,7km, quy mô xây dựng: Nạo vét khơi thông lòng kênh đảm bảo mặt cắt thoát nước; Mái kênh bên hữu: San sửa, bạt mái đất theo thiết kế từng đoạn, đắp áp trúc mái bờ kênh, kè mái và cứng hóa mặt tại những vị trí cần thiết; Mái kênh bên tả: Xử lý chống mối, đắp áp trúc mái bờ kênh, kè mái bờ kênh; Bờ kênh kết hợp đường giao thông đoạn từ ngã ba Yên Phượng đi kè tràn xã Yên Lu, chiều dài khoảng 2,4km: mở rộng nền, hoàn thiện mặt đường với mặt cắt chiều rộng nền đường $B_{nền}=7,5m$; Chiều rộng mặt đường: $B_{mặt}=5,5m$; Chiều rộng hè đường: $B_{hè}=2 \times 1,0=2,0m$; Kết cấu mặt đường bê tông nhựa.

- Xây dựng mới các cầu qua kênh tại các vị trí cầu cũ đã xuống cấp, không đảm bảo khẩu độ kênh và các vị trí xây mới: khoảng 11 cầu.

- Hoàn thiện công trình phòng hộ và các hạng mục cần thiết khác.

3.4. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 40ha.

3.5. Nhóm dự án: Nhóm B.

3.6. Tổng mức đầu tư: 129.860 triệu đồng (*Một trăm hai mươi chín tỷ, tám trăm sáu mươi triệu đồng chẵn*)

3.7. Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách trung ương: 99.660 triệu đồng.
- Ngân sách cấp tỉnh: 200 triệu đồng.
- Ngân sách cấp huyện: 30.000 triệu đồng

3.8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.

3.9. Tiến độ thực hiện dự án:

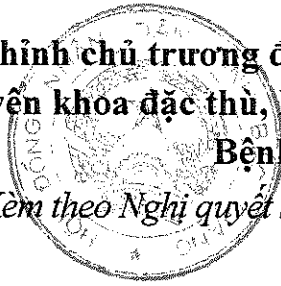
- Thời gian chuẩn bị đầu tư: Năm 2020
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2024

3.10. Hình thức đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp.

PHỤ LỤC VII

Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Dự án Khôi nhà trung tâm, khối nhà chuyên khoa đặc thù, khoa truyền nhiễm và các hạng mục phụ trợ của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang

(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh)



1. Tên dự án: Khôi nhà trung tâm, khối nhà chuyên khoa đặc thù, khoa truyền nhiễm và các hạng mục phụ trợ của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang.

2. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh.

3. Nội dung điều chỉnh:

3.1. Về điều chỉnh nội dung, quy mô đầu tư:

a) Khối nhà trung tâm (15 tầng):

- Bổ sung 7.500 m² sàn xây dựng làm các gian lánh nạn, hành lang cầu thang thoát nạn, hành lang giao thông di chuyển giường đẩy kết hợp chỗ đợi, hốt thang máy vận chuyển, hệ thống tăng áp - hút khói, hệ thống ngăn cháy lan ..., diện tích sàn xây dựng sau điều chỉnh là 45.000m².

- Bổ sung 02 thang máy P = 1.000kg và thiết bị tăng áp - hút khói.

b) Khối nhà chuyên khoa đặc thù (07 tầng):

- Bổ sung 2.000 m² sàn xây dựng làm hành lang cầu thang thoát nạn, hành lang giao thông di chuyển giường đẩy kết hợp chỗ đợi, hành lang bản - hành lang sạch và bổ sung hệ thống kỹ thuật xử lý không khí sạch phòng mổ, diện tích sàn xây dựng sau điều chỉnh là 9.500m².

- Bổ sung 01 thang máy P = 450kg để chở đồ bản.

c) Khối nhà Khoa truyền nhiễm (5 tầng):

- Bổ sung 1.150 m² sàn xây dựng làm hành lang cầu thang giao thông thoát nạn, hành lang giao thông di chuyển giường đẩy kết hợp chỗ đợi, hành lang vận chuyển đồ bản, hốt thang máy vận chuyển đồ bản, đồ sạch ..., diện tích sàn xây dựng sau điều chỉnh là 3.500m².

- Bổ sung 02 thang máy, 01 thang P = 300kg vận chuyển đồ bản, 01 thang P = 630kg chở đồ sạch và thiết bị khí y tế, điện nhẹ, điều hòa - thông gió.

3.2. Về điều chỉnh tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

a) Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh, bổ sung: 795.438 triệu đồng (tăng 85.438 triệu đồng).

b) Về cơ cấu vốn đầu tư:

- Vốn ngân sách cấp tỉnh: 770.438 triệu đồng (tăng 170.438 triệu đồng).


- Vốn từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện Đa khoa tỉnh: 25.000 triệu đồng (giảm 85.000 triệu đồng).

4. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Công văn số 535/HĐND-TH ngày 06/8/2018 của Thường trực HĐND tỉnh Bắc Giang về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án Khôi nhà trung tâm, khối nhà chuyên khoa đặc thù, khoa truyền nhiễm và các hạng mục phụ trợ của Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

PHỤ LỤC VIII

Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn
(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh)

1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh.
3. Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh nguồn vốn, cơ cấu nguồn vốn thành:
 - Ngân sách Trung ương: 138.677 triệu đồng;
 - Ngân sách cấp tỉnh: 1.000 triệu đồng.
4. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bắc Giang.

PHỤ LỤC IX

**Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng
mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng**
(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh)

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh.
3. Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh nguồn vốn, cơ cấu nguồn vốn thành:
 - Ngân sách Trung ương: 149.588 triệu đồng;
 - Ngân sách cấp tỉnh: 1.000 triệu đồng.
4. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bắc Giang./.